

**ĐẢNG ỦY XÃ NGHĨA ĐÀN
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ,
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
VÀ ĐỀ ÁN 06**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số: -CTr/BCĐ

Nghĩa Đàn, ngày tháng năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2026
của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên địa bàn xã Nghĩa Đàn

Căn cứ Kế hoạch số 331-KH/TU, ngày 28/4/2025 của Tỉnh ủy về tổng thể triển khai thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2025 - 2028;

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 28/6/2025 của Ban chỉ đạo tỉnh Nghệ An về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/5/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 54-QĐ/TU, ngày 14/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/BCĐ ngày 21/7/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 xã Nghĩa Đàn;

Căn cứ Thông báo số 01-TB/BCĐ ngày 07/7/2025 của Ban Chỉ đạo phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 xã Nghĩa Đàn;

Căn cứ Chương trình số 01-CTr/TU ngày 14/4/2026 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và đề án 06 của tỉnh Nghệ An;

Căn cứ các quy định, hướng dẫn của Trung ương về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 xã Nghĩa Đàn (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo) xây dựng Chương trình công tác năm 2026 với các nội dung như sau:

I- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Tham mưu hoàn thiện hệ thống các văn bản của cấp ủy, chính quyền về đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06. Rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo, tổ chức điều chỉnh, bổ sung quy chế hoạt động, thông báo phân công nhiệm vụ Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan một cách kịp thời, thực chất, định lượng được hiệu quả, trong đó người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW là thước đo để xem xét thi đua cuối năm của tập thể, cá nhân.

3. Tập trung triển khai các kế hoạch chuyên đề của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được ban hành để thực hiện trong năm 2026 (các cơ quan đảng, chính quyền, đơn vị...).

4. Triển khai kịp thời, thực chất các nhiệm vụ có tính chất thường xuyên trong Kế hoạch số 328-KH/TU, Kế hoạch số 331-KH/TU.

5. Các nhóm nhiệm vụ trọng tâm mang tính chất đột phá

5.1. Ưu tiên hoàn thiện hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, trong đó giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc về hạ tầng của cấp xã trong vận hành chính quyền địa phương hai cấp.

5.2. Hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu ngành, lĩnh vực theo danh mục đã công bố bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. Đẩy mạnh số hóa các tài liệu, hồ sơ, ưu tiên các tài liệu, hồ sơ chứa dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Từng bước dịch chuyển các hệ thống thông tin dùng chung lên Trung tâm dữ liệu quốc gia.

5.3. Tiến hành rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng tiến độ của Trung ương bảo đảm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ, kiến tạo.

5.4. Cơ cấu lại các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung trong hệ thống chính trị bảo đảm kết nối liên thông, đồng bộ, chia sẻ theo mô hình kết nối quy định của Trung ương, bảo đảm không trùng lặp, chồng chéo. Tiếp nhận và vận hành hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung quốc gia, vùng.

5.5. Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách đủ mạnh để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trong hệ thống chính trị.

5.6. An toàn thông tin, an ninh mạng được triển khai đầy đủ, trong đó bảo đảm tỷ lệ chi tối thiểu 15% kinh phí dự án xây dựng hệ thống thông tin.

5.7. Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các quy trình, nghiệp vụ bảo đảm an toàn, chính xác.

5.8. Đề án 06/CP về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia tiếp tục được thực hiện quyết liệt, hiệu quả, đồng bộ với các nhiệm vụ trong Nghị quyết số 57-NQ/TW và nhiệm vụ cải cách hành chính.

6. Các nhóm giải pháp đột phá

6.1. Triển khai phương án chấm điểm hàng tháng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, người đứng các cơ quan, đơn vị, tổ chức về thực hiện nhiệm vụ KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Quyết định số 4585/QĐ-BKHCN ngày 30/12/2025.

6.2. Rà soát, thống kê, tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá mức độ, tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình công tác, các kế hoạch triển khai, thông báo, báo cáo... không để sót việc, chậm tiến độ hoặc kết quả không cụ thể.

6.3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh kịp thời các nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ, chất lượng công việc.

6.4. Giảm báo cáo giấy, báo cáo bằng văn bản; tăng cường báo cáo và tổng hợp trực tuyến, nghiên cứu ứng dụng AI trong tổng hợp và phân tích báo cáo.

6.5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, học tập các xã/phường có cách làm hay để tiếp thu, áp dụng cho xã.

6.6. Các nhóm giải pháp trọng tâm khác:

- Thông qua hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh có liên quan kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của các tổ chức, cá nhân nhằm đo lường mức độ hài lòng đối với những cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để kịp thời điều chỉnh.

- Kịp thời đề xuất nhiệm vụ, kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 cho năm 2026 và các năm tiếp theo theo hướng dẫn của Bộ khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính.

II- NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện

- Đồng chí Bí thư Đảng ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo xã lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện Chương trình công tác.

- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo theo Quy chế hoạt động, Thông báo phân công nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các nhóm nhiệm vụ liên quan trong Chương trình công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện.

2. Phân công tổ chức thực hiện.

2.1. Đồng chí Chánh Văn phòng Đảng ủy

- Chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy theo dõi tình hình, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình công tác; đầu mối phối hợp với 03 cơ quan, tổ chức là HĐND, UBND, UB MTTQ xã trong thực hiện Chương trình.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo để xem xét, tháo gỡ; đề xuất khen thưởng hoặc xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước nếu để xảy ra sai phạm, chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

2.2. Đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã

Lãnh đạo Đảng ủy UBND xã chỉ đạo UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình công tác bảo đảm “rõ việc, rõ cơ quan chịu trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả” gắn với nguồn lực thực hiện.

Chỉ đạo Phòng văn hóa, cán bộ phụ trách đôn đốc, theo dõi tình hình thực hiện, báo cáo Ban Chỉ đạo định kỳ theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; tổng hợp, xếp hạng mức độ hoàn thành, làm cơ sở để bình xét thi đua của tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ.

2.3. Đồng chí Bí thư Đảng ủy các cơ quan trong hệ thống chính trị. Bí thư các chi bộ.

Theo phạm vi, thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai, chịu trách nhiệm trước trưởng Ban chỉ đạo về kết quả thực hiện.

3. Chế độ kiểm tra, giám sát, báo cáo

- UBKT Đảng ủy xã xây dựng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong chương trình công tác năm để thực hiện.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo Quy chế hoạt động; báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

Trên đây là Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 xã Nghĩa Đàn.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy,
- Đảng ủy UBND xã,
- TT HĐND, UBND, UB MTTQ xã,
- Các ban, ngành, đoàn thể xã,
- Đảng bộ, chi bộ trực thuộc,
- Thành viên Ban chỉ đạo,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy, BCĐ.

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC
kiêm
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Trần Văn Dương

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Kèm theo Chương trình số: -CTr/BCĐ, ngày tháng năm 2026 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 xã Nghĩa Đàn)

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nhóm nhiệm vụ về lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành			
1	Xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06	BTV Đảng ủy	Danh mục văn bản ban hành	Thường xuyên
2	Kiện toàn Ban Chỉ đạo, các Tiểu Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo, sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động, thông báo phân công nhiệm vụ cho các thành viên	BTV Đảng ủy	Văn bản, quyết định ban hành	Năm 2026
3	Đưa nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW vào Chương trình công tác năm 2026 của các cơ quan trong hệ thống chính trị các cấp	BTV Đảng ủy, thành viên Ban Chỉ đạo	Báo cáo thực hiện	Tháng 01/2026
4	Thường xuyên rà soát, cập nhật các văn bản mới do Trung ương ban hành, trên cơ sở đó, tham mưu đề xuất việc sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các văn bản của tỉnh nhằm đảm bảo sự phù hợp và gắn kết chặt chẽ với việc triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW	Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ	Danh mục văn bản ban hành	Thường xuyên
5	Phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06	UBND xã	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 3/2026
6	Thành lập tổ tư vấn cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	UBND xã	Quyết định thành lập	Quý II/2026

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
II	Nhóm nhiệm vụ nâng cao nhận thức			
1	Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện tốt công tác tuyên truyền về nội dung, kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị	UBND xã	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
2	Xây dựng, duy trì Chương trình về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 trên báo, truyền hình, phát thanh và mạng xã hội	UBND xã	Báo cáo các sản phẩm chuyên biệt	Thường xuyên
3	Tổ chức triển khai hiệu quả Phong trào Bình dân học vụ số, học tập số	UBND xã	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
4	Bố trí, sắp xếp, phân công cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, đảm bảo ít nhất 01 cán bộ chuyên trách, phụ trách về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong cơ quan chuyên môn.	Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
5	Kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ công chức, viên chức về kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06.	Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ	Kế hoạch thực hiện; Báo cáo kết quả thực hiện	Quý II/2026
III	Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện thể chế			
6	Xây dựng Kế hoạch thực hiện, Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo, trong đó cụ thể hóa nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm “rõ việc, rõ cơ quan thực hiện, rõ tiến độ, rõ kết quả” và gắn với nguồn lực thực hiện	Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ	Kế hoạch thực hiện; Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 01/2026

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
7	Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số	UBND xã	Chính sách được ban hành	Quý II/2026
8	Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách bảo đảm mỗi cơ quan trong hệ thống chính trị có một cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.	Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ xã	Mỗi cơ quan có ít nhất một người	Quý II/2026
9	Ban hành văn bản triển khai các luật, nghị định, quy định, thông tư của Trung ương để kịp thời thực hiện	Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ xã	Danh mục văn bản được ban hành	Thường xuyên theo tiến độ Trung ương
10	Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ xã	Đề án được phê duyệt	- Phê duyệt: Tháng 01/2026 - Thực hiện 2026 và các năm tiếp theo
11	Xây dựng và triển khai thực hiện Chiến lược dữ liệu	Công an xã	Chiến lược được phê duyệt	- Phê duyệt: Tháng 01/2026 - Thực hiện 2026 và các năm tiếp theo
IV	Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo			
1	Triển khai Chương trình ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trọng tâm phục vụ phát triển kinh tế xã hội nhanh và bền vững trên địa bàn xã giai đoạn 2026–2030.	UBND xã	Báo cáo kết quả thực hiện	2026
V	Chuyển đổi số			

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
5.1	Hạ tầng số			
1	Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ xã	Kế hoạch được ban hành; Báo cáo kết quả thực hiện	- Phê duyệt KH: Quý I/Năm 2026 - Triển khai thực hiện: 2026 và các năm tiếp theo
2	Giải quyết các khó khăn, vướng mắc về hạ tầng, thiết bị CNTT trong các cơ quan hệ thống chính trị cấp xã	Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ xã	Hoàn thiện hạ tầng, thiết bị CNTT cấp xã	Triển khai thực hiện: 2026 và các năm tiếp theo
3	Phủ sóng thông tin di động 4G, 5G cho 100% các vùng lõm sóng	UBND xã, Viettel	Xóa vùng lõm sóng	2026
4	Ban hành danh mục ưu tiên và triển khai các đề án, dự án phát triển hạ tầng vật lý – số (IoT, AI, Bigdata, Blockchain, cảm biến...), tiện ích số và hạ tầng như dịch vụ (ưu tiên các tiện ích số cho người dân, doanh nghiệp)	Trưởng các sở, ban, ngành	Đề án, dự án được ban hành; báo cáo kết quả thực hiện	2026
5	Kết nối liên thông, đồng bộ các hệ thống hạ tầng thông tin trong hệ thống chính trị theo yêu cầu mô hình kết nối và tiến độ của Trung ương	Chủ quản các hệ thống thông tin	Các hệ thống hạ tầng thông tin kết nối liên thông	2026
6	Hoàn thành nâng cấp Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật	Đảng ủy, UBND xã	Hệ thống hoàn thành, vận hành	Quý III/2026
5.2	Dữ liệu số			
1	Tiếp tục triển khai Đề án 06/CP về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia tiếp tục được thực hiện quyết liệt,	Công an xã	Hoàn thành các CSDL quốc gia về	2026

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
	hiệu quả, đồng bộ với các nhiệm vụ trong Nghị quyết số 57-NQ/TW và nhiệm vụ cải cách hành chính		dân cư và đưa vào sử dụng	
2	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện	UBND, Công an xã	Hình thành các CSDL theo Nghị quyết	Theo tiến độ quy định trong NQ
3	Tổ chức triển khai, sử dụng thống nhất các nền tảng số quốc gia dùng chung, hệ thống thông tin quy mô quốc gia do các bộ, ngành cung cấp; hoàn thành tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa, làm giàu và kết nối chia sẻ, đồng bộ dữ liệu vào các nền tảng số quốc gia dùng chung, hệ thống thông tin quy mô quốc gia	Trưởng các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	2026
5.3	<i>Dịch vụ số</i>			
1	Duy trì, khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh, kết nối liên thông với các nền tảng số quốc gia, ban, bộ, ngành theo hướng dẫn về mô hình kết nối của Trung ương	Chủ quản các hệ thống thông tin liên quan	Các nền tảng số duy trì ổn định	Thường xuyên
2	Triển khai các nền tảng số cấp tỉnh theo Chương trình phát triển Chính phủ số giai đoạn 2025-2030 theo Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ	Chủ quản các hệ thống thông tin liên quan	Các nền tảng số hình thành	Theo tiến độ trong 2629/QĐ-TTg
3	Triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch cung cấp dịch vụ số các ngành, lĩnh vực (y tế, giáo dục, xây dựng, văn hóa, du lịch, tài chính...)	Trưởng các cơ quan, đơn vị	Đề án, chương trình ban hành và thực hiện	2026
5.4	<i>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</i>			

TT	Nhiệm vụ	Trực tiếp chỉ đạo	Dự kiến kết quả	Thời gian hoàn thành
1	Thường xuyên rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; hoàn thành việc cung cấp 100% thủ tục hành chính trên môi trường mạng; cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến không phụ thuộc địa giới hành chính	Trung tâm phục vụ HCC	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên theo tiến độ Trung ương
2	Số hóa, tái sử dụng các dữ liệu đã được số hóa bảo đảm thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm phục vụ HCC	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
5.5	<i>Phát triển kinh tế số, xã hội số</i>			
1	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế số - xã hội số giai đoạn 2026-2030	Phòng VH - XH	Kế hoạch được ban hành và thực hiện	- Phê duyệt KH: 2026 - Triển khai thực hiện: 2026 và các năm tiếp theo
2	Triển khai các nhóm nhiệm vụ phát triển công dân số theo Đề án 06/CP	Công an xã	Báo cáo kết quả thực hiện	Theo tiến độ triển khai Đề án 06/CP
VI	Nhóm nhiệm vụ bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ quyền số			
1	Triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố an toàn thông tin mạng	Công an xã	Báo cáo kết quả thực hiện	2026
2	Triển khai các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng	Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
VIII	Nhóm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát			
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW	UBKT Đảng ủy	Báo cáo kết quả thực hiện	2026

